

Nhân tố thành công cốt lõi trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài: nghiên cứu tình huống cấp tỉnh của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế

Lê Quốc Thành^{1,*}, Hồ Ngọc Anh², Nguyễn Trung Hiếu³

TÓM TẮT

FDI có tầm quan trọng lớn với các nước đang phát triển như Việt Nam. Thu hút đầu tư nước ngoài sẽ giúp đem một lượng vốn lớn, công nghệ thiết bị, chuyên gia, phương thức quản trị mới vào Việt Nam. FDI giúp gia tăng việc làm, GDP và tăng thu ngân sách cho địa phương và quốc gia. Nhờ đó Việt Nam và các tỉnh sẽ có nguồn lực tài chính đầu tư cho các lĩnh vực khác mà địa phương có lợi thế. Sau hơn 30 năm thu hút FDI tại Việt Nam, một số tỉnh đã đạt được thành tích trong thu hút FDI rất ấn tượng. Do vậy, việc nghiên cứu tổng kết nhằm rút ra các nhân tố thành công cốt lõi trong thu hút FDI sẽ giúp công tác hoạch định chiến lược trong thu hút FDI, chuẩn bị cho các dự án FDI được thực hiện nhanh chóng cũng như các chính sách vĩ mô phù hợp. Nghiên cứu này thiết kế theo quan điểm quản lý, tập trung vào phát hiện, phân tích và tổng kết các nhân tố thành công cốt lõi trong thu hút FDI tại một số tỉnh điển hình đã thu hút FDI thành công tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy một số nhân tố quan trọng có thể kể đến như: (1) Năng động của Chính quyền; (2) Quy hoạch tốt đồng bộ hướng đến thu hút đầu tư nói chung và FDI nói riêng; (3) Quyết liệt trong đầu tư trọng điểm; (4) Chuẩn bị nguồn lao động tại địa phương; (5) Doanh nghiệp địa phương; (6) Đối tác chiến lược và các tác nhân thúc đẩy FDI; (7) Đổi mới hoạt động thu hút đầu tư FDI. Kết quả Nghiên cứu này có thể giúp các nhà quản lý tại các tỉnh khác trong hoạt động thu hút FDI cũng như các nhà thiết kế chính sách vĩ mô trong việc xây dựng chiến lược và chính sách thu hút FDI tại Việt Nam.

Từ khóa: FDI, nhân tố thành công cốt lõi, nhân tố cấp tỉnh, chính sách thu hút FDI

¹Trường Đại học Tài chính Marketing, TP.HCM, Việt Nam

²Trường Đại học Mở TP.HCM, Việt Nam

³Trường Đại học Bách Khoa, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Liên hệ

Lê Quốc Thành, Trường Đại học Tài chính Marketing, TP.HCM, Việt Nam

Email: thanh.lq@ufm.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 05-10-2023
- Ngày chấp nhận: 23-10-2023
- Ngày đăng: 15-11-2023

DOI:

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v7iS1.952>



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



ĐẶT VẤN ĐỀ

Kể từ những năm đầu 1990 đến nay, Việt Nam đã đạt được các thành tích ấn tượng trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Tổng giá trị đầu tư FDI đăng ký và thực hiện hàng năm trên cả nước tăng đều và xuất khẩu từ FDI đã chiếm trên 70% cả nước trong vài năm gần đây. Tuy nhiên FDI phân theo từng địa phương cấp tỉnh có sự không đồng đều: các tỉnh có lợi thế về địa lý – tự nhiên thuận lợi, hạ tầng cơ sở tốt hơn thường có mức độ thu hút FDI cao hơn. Điều này hoàn toàn có thể giải thích do điều kiện tự nhiên và hạ tầng cơ sở có tác động mạnh đến quyết định đầu tư của nhà đầu tư. Tuy nhiên, tại một số địa phương có điều kiện tự nhiên và hạ tầng không thuận lợi cũng đã có sự chuyển biến mạnh trong thu hút FDI tại tỉnh mình. Do vậy, Nghiên cứu sâu về các nhân tố tác động đến FDI ở cấp tỉnh hứa hẹn nhiều ý nghĩa.

Nghiên cứu này được thiết kế dưới góc nhìn quản trị chiến lược, tập trung vào phát hiện và phân tích các nhân tố thành công cốt lõi (Critical success factors) giúp hoạch định chiến lược thu hút đầu tư FDI tại một số tỉnh điển hình, qua đó để xuất khung phân tích

tổng quan các nhân tố cốt lõi tác động đến thu hút FDI cấp tỉnh mà nhà quản lý tại địa phương cần tập trung quản trị và phát triển giúp gia tăng thu hút FDI. Thêm nữa, các nhà xây dựng chính sách tại cấp trung ương có thể cần cân nhắc thiết kế chính sách dựa trên các nhân tố thành công cốt lõi này, nhằm gia tăng FDI trên toàn vùng hay quốc gia.

NỘI DUNG CHÍNH

Tổng quan lý thuyết về FDI và các nhân tố tác động

Kể từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, các công ty lớn tại phương Tây đã bắt đầu có các thị trường mới và do vậy FDI đã dần trở thành một thành tố quan trọng đem lại sự lớn mạnh của một số nền kinh tế¹. Các nghiên cứu liên quan đến FDI từ các tập đoàn lớn bắt đầu phát triển mạnh từ 1960-1970. Một số tác giả có thể kể đến như^{2,3} kết luận rằng FDI là một cách thức nhằm gia tăng các lợi thế về tài sản cố định, công nghệ của các tập đoàn tại thị trường nước ngoài. Các tập đoàn này được tiếp cận nguồn nguyên liệu dễ dàng và rẻ hơn hơn so với nhập khẩu. Ngoài ra, phân

Trích dẫn bài báo này: Thành L Q, Anh H N, Hiếu N T. Nhân tố thành công cốt lõi trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài: nghiên cứu tình huống cấp tỉnh của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2023; 7(S1):S177-S183.

công chuyên môn hóa các khâu trong chu trình sản xuất trên toàn hệ thống được hiệu quả hơn như tại các nước mà tập đoàn có đầu tư FDI sẽ tập trung sản xuất sơ chế và nhập tinh chất về chế biến sâu trong nước. Một số nghiên cứu cho rằng FDI là công cụ né tránh các rào cản thương mại, giảm chi phí vận tải. Theo nghiên cứu⁴ lại cho rằng FDI xét theo góc độ chiến lược là bước đi có tính chất phòng thủ, giảm rủi ro của doanh nghiệp nhằm tránh đầu tư tập trung vào quốc gia chính quốc. Nghiên cứu⁵ kết luận rằng FDI của doanh nghiệp có tác dụng giảm các khó khăn của thị trường nội địa chính quốc có xu hướng ngày càng tiến đến cạnh tranh cao và bão hòa.

Đầu tư FDI theo định nghĩa rộng có thể dưới nhiều hình thức như bước đầu là thiết lập văn phòng đại diện không có chức năng kinh doanh mà chỉ nghiên cứu và thăm dò thị trường quảng bá các sản phẩm, tiến đến liên doanh dưới những hình thức đơn giản như hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) không lập pháp nhân mới, tham gia vào điều hành kinh doanh sử dụng chung các trang thiết bị cơ sở sản xuất hiện hữu, liên doanh thành lập pháp nhân mới, mua cổ phần của các công ty hiện hữu trong nước, hay đầu tư dự án mới và thành lập công ty có vốn đầu tư nước ngoài 100%. Thông thường, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thường được hiểu là việc thành lập các doanh nghiệp trong một quốc gia theo luật pháp của quốc gia đó nhưng chủ sở hữu là doanh nghiệp hay cá nhân có quốc tịch nước ngoài. Các doanh nghiệp này có thể được sở hữu 100% bởi phía nước ngoài hay liên doanh với doanh nghiệp/cá nhân trong nước^{6,7}. Theo nghiên cứu¹ thì nếu phía nước ngoài sở hữu từ 10% vốn biểu quyết trở lên, thì doanh nghiệp đó được xếp vào loại hình doanh nghiệp FDI.

Với nhà đầu tư nước ngoài, FDI được cho là đem lại những lợi ích chính như sau: (1) tận dụng được nhiều yếu tố đầu vào từ nội địa với chi phí thấp như nhân lực, nguyên liệu, vật liệu xây dựng, tiền thuê đất, chi phí đầu tư ban đầu thấp; (2) gần thị trường tiêu thụ nội địa; (3) có điều kiện vừa sản xuất vừa nghiên cứu khách hàng nội địa; (4) đa dạng hóa địa chỉ sản xuất tạo thành mạng lưới sản xuất trên nhiều quốc gia, giúp dễ dàng phân bổ chi phí/lợi nhuận trên toàn hệ thống (chuyển giá) nhằm tối ưu hóa chi phí/lợi nhuận. Trong nhiều loại hình đầu tư ra nước ngoài, đầu tư ra nước ngoài dưới hình thức đầu tư trực tiếp luôn được các doanh nghiệp coi trọng trong xu thế toàn cầu hóa. Các nghiên cứu về FDI có thể phân chia làm hai hướng chính: (1) phân tích đánh giá các lợi ích của FDI; (2) phê bình các hạn chế của FDI đang còn tồn tại như khai thác tận dụng tài nguyên địa phương quá mức gây hậu quả là phát triển không bền vững, ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên

nhiên của nước sở tại; các dự án có các công nghệ cũ, thiết bị cũ được tân trang gây phát sinh chất thải lớn/độc hại là nguyên nhân phổ biến⁸. Trong tình trạng biến đổi khí hậu và áp các loại thuế môi trường như thuế phát thải carbon hiện nay tại đa phần các nước phát triển, xu thế đưa công nghệ cũ phát thải cao sang các nước kém phát triển chưa áp thuế carbon để sản xuất và nhập khẩu trở lại là một xu thế chung, được gọi là Rò rỉ carbon (Carbon leakage).

Các nghiên cứu đánh giá các lợi ích do FDI đều khá tương đồng về lợi ích mà FDI mang lại cho quốc gia nơi nhận đầu tư, có thể kể đến như sau: (1) gia tăng thu nhập cho người lao động thông qua tiền lương, tăng việc làm¹; (2) sử dụng nguyên vật liệu và nhiều yếu tố đầu vào cho sản xuất từ địa phương, thúc đẩy đầu tư nội địa, (3) tạo hiệu ứng lan tỏa từ doanh nghiệp FDI sang doanh nghiệp nội địa^{9,10}; (4) chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp trong nước và góp phần tăng năng suất^{1,11-13}; (5) góp phần gia tăng xuất khẩu và ngoại tệ cho quốc gia nhận đầu tư¹⁴; (6) giúp chuyển dịch cơ cấu sản xuất theo hướng công nghiệp hóa¹⁵.

Đối với địa phương cấp tỉnh, có thể quan sát thấy, một số lợi ích đáng kể như sau: (1) Đầu tư FDI còn giúp lan tỏa lợi ích cho doanh nghiệp địa phương, nhờ cung cấp các dịch vụ, nguyên nhiên liệu đầu vào cho doanh nghiệp FDI. Do vậy, hình thành các doanh nghiệp địa phương mạnh có khả năng cạnh tranh toàn quốc; (2) Đầu tư FDI còn là tạo cơ hội và cầu nối giúp doanh nghiệp, các ngành sản xuất đặc thù của địa phương từng bước tham gia vào chuỗi giá trị quốc gia và quốc tế; (3) Đầu tư FDI sẽ giúp một lượng lớn lao động địa phương có thu nhập ổn định, thu hút nhiều loại hình nhân lực chất lượng cao và có kỹ năng đến địa phương làm việc, sinh sống; (4) gia tăng tăng nguồn thu cho địa phương giúp phát triển hạ tầng cơ sở, nhân lực và kinh tế xã hội địa phương nói chung.

Các nghiên cứu về nhân tố tác động đến dòng vốn FDI từ các nước phát triển đến các nước đang phát triển được thực hiện ở cấp độ quốc gia, cấp độ ngành, và cấp độ doanh nghiệp. Các nhân tố trên có thể được chia thành các nhóm như sau: (1) Nhóm liên quan đến đặc tính của doanh nghiệp; (2) Nhóm liên quan đến đặc tính của dự án đầu tư mà doanh nghiệp hướng đến; (3) Nhóm liên quan đến các nhân tố bên ngoài doanh nghiệp hay nhân tố quốc gia như tỷ giá hối đoái, thuế, chất lượng thể chế, vị trí của quốc gia nhận đầu tư, bảo hộ thương mại, tác động của các cam kết thương mại. Theo khảo sát¹⁶ các nghiên cứu được chia là 4 nhóm nhân tố chính: (1) Nhóm liên quan đến kinh tế như GDP/GNP, tăng trưởng GDP, sức mua của đồng nội tệ, tỷ giá hối đoái, mức độ phát triển hạ tầng cơ sở giao thông, thông tin liên lạc, cung cấp

điện; (2) Nhóm liên quan đến xã hội như chất lượng nhân lực, mức độ lưu chuyển của lao động, mức độ đô thị hóa; (3) Nhóm liên quan đến ổn định chính trị số lần thay đổi chính phủ, đảo chính quân sự hay xung đột quân sự nội bộ, hiệu năng hành chính của chính quyền; (4) Nhóm liên quan đến chính sách của chính phủ như các sắc thuế liên quan đến FDI, mức hạn chế nhân lực nước ngoài, quy định về mức độ nội địa hóa. Tại Việt Nam, nhiều nghiên cứu về thu hút FDI trên quan điểm kinh tế dựa trên các số liệu thống kê, kiểm định quan hệ giữa các chỉ số kinh tế quốc gia với FDI. Các nghiên cứu này có giá trị tham khảo cho chính sách vĩ mô liên quan đến FDI. Tuy nhiên, tại mỗi địa phương do đặc thù khác nhau về lịch sử, địa lý, tự nhiên, hạ tầng cơ sở, dân cư... nên các nhân tố đặc thù địa phương trong thu hút FDI cần được nghiên cứu, phát hiện, đo lường nhờ đó có thể có các chiến lược và biện pháp quản trị hiệu quả giúp gia tăng thu hút FDI. Các nghiên cứu theo hướng này, nhất là dưới góc nhìn quản trị chiến lược hiện còn thiếu vắng tại Việt Nam và đây là hướng chính mà nghiên cứu này sẽ tập trung. Thông qua các tình huống điển hình, công tác phỏng vấn, phân tích được thực hiện nhằm phát hiện các nhân tố thành công cốt lõi trong thu hút đầu tư tại cấp tỉnh.

Nghiên cứu tình huống điển hình về thu hút FDI cấp tỉnh tại Việt Nam

Nếu lấy mốc những năm đầu 1990 là thời kỳ Việt Nam bắt đầu mở rộng chính sách thu hút FDI, nhất là sau 1995 (sau khi Mỹ dỡ bỏ cấm vận), cho đến nay, Việt Nam đã có gần 30 năm thu hút FDI. Nghiên cứu này lựa chọn 3 tình huống Nghiên cứu điển hình theo tiến trình thời gian; (1) Nghiên cứu tình huống tỉnh X, phía Nam giáp ranh Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) thành công trong thu hút FDI từ thời kỳ những năm 1990-2000; (2) Nghiên cứu tình huống tỉnh Y, phía Bắc giáp ranh Hà Nội bắt đầu chuyển mình thu hút FDI từ thời kỳ 2005-2010 và (3) Nghiên cứu tình huống tỉnh Z, phía Nam giáp ranh tỉnh X, xa Tp HCM và cảng biển, hạn chế về hạ tầng cơ sở và điều kiện tự nhiên, mới bắt đầu thu hút FDI vài năm gần đây (từ 2015). Do khác nhau về thời điểm thu hút FDI cũng như điều kiện tự nhiên, mỗi địa phương đã có các chiến lược khác nhau nhằm thu hút thành công FDI. Sau phần mô tả tổng quan về điều kiện tự nhiên và thu hút FDI tại các tỉnh, các tác giả trình bày kết quả quan sát và phỏng vấn các chuyên gia am hiểu thực tiễn về thu hút FDI tại các tỉnh này, sau đó tiến hành phân tích và tổng kết các nhân tố thành công cốt lõi.

Một là, tỉnh X - thu hút FDI đầu những năm 1990

Xuất phát điểm đầu những năm 1990 là địa phương có dân cư thấp, địa hình đồng bằng cao vừa và đôi thấp, nền đất cứng phù hợp xây dựng công trình với chi phí thấp hấp dẫn các nhà đầu tư sản xuất cần xây dựng nhà xưởng, diện tích đất nông nghiệp ít, thiếu hệ thống thủy lợi, nông nghiệp trồng lúa kém phát triển, ít cây ăn trái. Thế mạnh cây trồng chủ yếu của tỉnh X là cây cao su. Tỉnh X không có cảng biển, duy nhất có 01 quốc lộ nối với vùng ven Tp.HCM.

Tỉnh X đã thực hiện chiến lược mời gọi đầu tư rất năng động ngay từ thời gian đầu 1990, bằng một loạt biện pháp đồng bộ: (1) Quy hoạch các khu công nghiệp, sử dụng tư vấn nước ngoài kết hợp với tư vấn trong nước, chú không thuần túy sử dụng tư vấn trong nước; (2) Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, trước tiên là thủ tục liên quan đến cấp phép và các giấy phép sau đầu tư (giấy phép môi trường, xây dựng, ...), giúp nhà đầu tư nhanh chóng hoàn thành nhà máy đi vào vận hành; (3) Giao đất sạch cho nhà đầu tư nếu nhà đầu tư chọn đầu tư ngoài khu công nghiệp; (4) Lãnh đạo cấp cao của địa phương thường xuyên trực tiếp gặp gỡ định kỳ các doanh nghiệp và tham gia công tác giải quyết vướng mắc cho các nhà đầu tư; (5) Vận động cải tạo nâng cấp mở rộng quốc lộ và sau này là xây thêm đường cao tốc nối các khu công nghiệp của tỉnh ra các cảng biển tại TP.HCM, Đồng Nai và Bà Rịa Vũng Tàu; (6) Đầu tư mới và tái cấu trúc các trường trường nghề và Đại học tại địa phương; (7) Có cơ chế ưu đãi cho cho xây nhà cho chuyên gia, công nhân thuê; (8) Lập công ty mạnh của Tỉnh nhằm phát triển quỹ đất và đối tác liên doanh chiến lược với nhà đầu tư nước ngoài chiến lược; (9) Lựa chọn và mời gọi đối tác chiến lược phát triển khu công nghiệp, xúc tiến đầu tư với các doanh nghiệp nước ngoài; (10) Có các giải pháp đột phá về cơ chế vốn cho xây dựng giao thông trong địa bàn tỉnh và kết nối ra cảng biển và các vùng lân cận.

Kết quả đến nay, tỉnh X đã vươn lên là tỉnh có số thu ngân sách trong nhóm 10 tỉnh hàng đầu Việt Nam, đã trở thành tỉnh khá phát triển trong cả nước với một số chỉ số năm 2018 như: đứng thứ bảy về số dân, xếp thứ tư về Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP), xếp thứ tư về GRDP bình quân đầu người, đứng thứ 18 về tốc độ tăng trưởng GRDP, GRDP bình quân đầu người đạt 130,8 triệu đồng (tương ứng với 5.681 USD), tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 9,01%; chỉ số phát triển công nghiệp tăng 9,79% , tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 191.000 tỷ đồng (tăng 18%), xuất nhập khẩu có thặng dư thương mại đạt trên 4,7 tỷ USD; tổng thu hút đầu tư trong nước được 52.861 tỷ đồng. Hiện toàn tỉnh có trên 35 ngàn doanh nghiệp trong nước với tổng vốn đăng ký trên 290 ngàn tỷ đồng. Đầu tư nước ngoài 1,694 tỷ USD năm 2018.

Đến nay toàn tỉnh có 3.478 dự án có vốn đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 31,8 tỷ USD^a.

Hai là, tỉnh Y – thu hút FDI thời kỳ 2005-2010.

Tỉnh Y có khá nhiều điểm tương đồng với tỉnh X về điều kiện tự nhiên là vùng trung du đồi thấp địa chất tốt, không có đường thủy tốt, xa cảng biển, gần sân bay. Tỉnh Y có một điểm tương đồng lớn với tỉnh X là giáp đô thị lớn là Hà Nội (Tỉnh X giáp ranh Tp HCM). Tuy nhiên, tỉnh Y thực hiện thu hút FDI mạnh vào thời điểm khá muộn so với cả nước và đúng vào thời kỳ khủng hoảng kinh tế thế giới. Tỉnh đã tận dụng thời cơ đường cao tốc kết nối Hà Nội được xây dựng qua tỉnh, lựa chọn nhà đầu tư khu công nghiệp trong nước có năng lực tốt, sử dụng tư vấn quy hoạch tốt và nhờ đó thu hút được nhà đầu tư FDI tầm cỡ thế giới đến đầu tư. Nhà đầu tư lớn này quyết định đầu tư đã tạo hiệu ứng lan tỏa kéo theo nhiều nhà đầu tư nhỏ hơn trong và ngoài nước, đến tỉnh Y đầu tư sản xuất và cung cấp hàng hóa đầu vào cho doanh nghiệp FDI lớn. Kết quả sau vài năm, tỉnh Y đã trở thành một điểm sáng về doanh số FDI xuất khẩu trong cả nước: đứng thứ 11 cả nước về thu hút vốn FDI. Từ năm 2013 đến năm 2018 có 122 dự án đăng ký với quy mô vốn đăng ký đạt 7.34 tỷ USD và tỷ lệ thực hiện đạt gần 100%^b. Nhờ vậy, ngân sách được cải thiện, có điều kiện đầu tư phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế xã hội của tỉnh. Đến nay, sau hơn 10 năm thu hút đầu tư FDI thành công, tỉnh Y bắt đầu có nguồn lực phát triển sang các lĩnh vực khác như nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, phát triển bền vững.

Ba là, tỉnh Z.

Là tỉnh giáp ranh và nhiều tương đồng về địa hình dân số với tỉnh X, tuy nhiên nhiên có địa hình hiểm trở cao hơn hơn, xa cảng biển và phải thông qua tỉnh X, vùng đồi trung du kết hợp núi thấp, bán bình nguyên, nên đất tốt, nhưng không rộng có thể phát triển các khu công nghiệp vừa dưới 200ha. Tỉnh Z đã tận dụng sự lan tỏa phát triển công nghiệp và mở rộng FDI từ tỉnh X, quy hoạch tốt các khu công nghiệp, giao đất sạch cho nhà đầu tư FDI ngoài khu công nghiệp, đơn giản thủ tục một cửa. Đặc biệt, tỉnh Z đầu tư mạnh vào kết nối đường bộ với tỉnh Y giúp hàng hóa có thể ra cảng biển thuận tiện. Ngoài ra để giải quyết vấn đề lao động, tỉnh Z đã tái cấu trúc các trường nghề, có chính sách hỗ trợ lao động địa phương khác đến. Trước 2010, tỉnh Z chưa có dự án FDI nào, nhưng nhờ các biện pháp phù hợp với điều kiện của tỉnh và hiệu ứng lan tỏa, sau 10 năm chuẩn bị và kêu gọi đầu tư, đến 2018, đã thu hút được khoảng 2,5 tỷ USD đầu tư nước ngoài.

^aTác giả thu thập tổng hợp từ nhiều nguồn bao gồm Tổng cục thống kê và các báo lớn như Tuổi trẻ và Thanh niên năm 2018-2019.

^bTác giả thu thập tổng hợp các báo lớn như Tuổi trẻ và Thanh niên năm 2018-2019

Các nhân tố-nhóm thành công cốt lõi ở góc độ quản trị chiến lược.

Thông qua quan sát các nghiên cứu tình huống 3 tỉnh X, Y, Z, một số nhân tố, nhóm nhân tố sau được phát hiện và thảo luận, bao gồm các nhân tố và nhóm nhân tố chung cũng như đặc thù với từng địa phương.

Một là, năng động của chính quyền.

Cả 3 tỉnh X, Y, Z đều đã huy động tổng lực toàn bộ hệ thống chính quyền các sở ban ngành thậm chí đến cấp xã nếu cần, hướng vào các công tác phục vụ chiến lược thu hút đầu tư, cải cách triệt để thủ tục hành chính, minh bạch thông tin quy hoạch và đầu tư. Đặc biệt, lãnh đạo cao nhất của các tỉnh thường xuyên trực tiếp giám sát định kỳ công tác liên quan đến thu hút FDI và tiếp xúc nhà đầu tư FDI tiềm năng cũng như nhà đầu tư đã thực hiện đầu tư. Điều này đặc biệt quan trọng trong xây dựng niềm tin với các nhà đầu tư FDI trong ra quyết định đầu tư tại địa phương.

Hai là, quy hoạch tốt đồng bộ hướng đến thu hút đầu tư nói chung và FDI nói riêng.

Các tỉnh đều cố gắng xây dựng các quy hoạch khá tốt trước tiên là quy hoạch giao thông, các khu công nghiệp theo các chuẩn quốc tế, giao thông, điện nước, hải quân, kho vận, nhà ở cho chuyên gia, trường dạy nghề và sau này là trường đại học, xử lý nước thải, thu gom xử lý tái chế rác thải. Ngoài ra, hệ thống hạ tầng phụ trợ cho đầu tư cũng được chú trọng.

Ba là, quyết liệt trong đầu tư trọng điểm

Do cả 3 tỉnh đều không thuận lợi trong giao thông đến cảng biển nên ưu tiên đầu tư, hoặc thúc đẩy đầu tư vào các dự án giao thông đường bộ trọng điểm kết nối với các tỉnh, các cảng lớn nhằm hỗ trợ lưu thông nguyên vật liệu, hàng hóa xuất nhập khẩu cho các doanh nghiệp FDI. Đây là một trong vài yếu tố quyết định giúp các nhà đầu tư có thể tính toán chính xác các chi phí vận tải, logistic là một loại chi phí quan trọng xuất hiện trong suốt vòng đời dự án, giúp nhà đầu tư có số liệu chính xác để ra quyết định đầu tư.

Bốn là, chuẩn bị nguồn lao động tại địa phương.

Do dân cư thừa thiếu lao động tại chỗ, có chế độ hỗ trợ cho lao động nhập cư tốt, có chính sách đào tạo nghề hỗ trợ doanh nghiệp SME cung cấp các dịch vụ và sản phẩm phụ trợ. Tái cấu trúc lại trường nghề và chuẩn bị đào tạo nhân lực nghề tốt. Mở rộng các khu dân cư tạo góp phần vào quỹ đất ở giá cả vừa phải giúp gia tăng cơ hội nhà ở, nhà thuê cho lao động mới an cư.

Năm là, doanh nghiệp địa phương.

Lựa chọn và phát triển doanh nghiệp lớn tại tỉnh làm đối tác với các nhà đầu tư FDI chiến lược. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp địa phương nhằm đón nhận hiệu ứng lan tỏa từ FDI.

Sáu là, đổi tác chiến lược và các tác nhân thúc đẩy FDI.

Xem xét lựa chọn một số nhà phát triển công nghiệp, tạo liên kết với các văn phòng tập đoàn quốc tế, một số các văn phòng thương mại công nghiệp thuộc các đại sứ quán. Xây dựng hệ thống và mạng lưới thông tin, chuyên gia tư vấn đầu tư, các hiệp hội doanh nghiệp doanh nhân trong và ngoài nước.

Bảy là, đổi môi hoạt động thu hút đầu tư FDI.

Đẩy mạnh công tác học tập về thu hút đầu tư trong và ngoài nước, trước tiên là các lãnh đạo cao nhất của tỉnh nhằm đưa thông điệp mạnh mẽ đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân về tầm quan trọng của thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Tiếp sau là các cán bộ chủ chốt trực tiếp liên quan đến thu hút FDI được tổ chức nghiên cứu tìm hiểu học tập kinh nghiệm thu hút đầu tư trong và ngoài nước, am hiểu về cơ chế ra quyết định đầu tư và quản trị dự án từ các Tỉnh bạn.

KẾT LUẬN

Với xu hướng các địa phương ngày càng giảm nhận được hỗ trợ phân bổ tài chính từ trung ương, việc tăng thu ngân sách là nhiệm vụ chiến lược lâu dài. Gia tăng FDI sẽ giúp nâng cao ngân sách trung ương và địa phương. Do vậy, các tỉnh cần có các chiến lược, kế hoạch thực thi thu hút FDI hiệu quả. Trong thời gian tới, theo các dự báo trong ngắn trung và dài hạn, dịch chuyển đầu tư khỏi Trung Quốc vẫn là xu hướng chính và Việt Nam là một địa chỉ đầu tư thuận lợi so với các nước Đông Nam Á. Ngoài ra, xu hướng tăng thuế phát thải carbon tại các nước phát triển ngày càng hiện rõ cũng sẽ góp phần gia tăng FDI từ các nước phát triển sang các nước đang phát triển. Việt Nam nói chung và các tỉnh cần tận dụng cơ hội lớn này.

Hiện nay quỹ đất tại các tỉnh thuận lợi về điều kiện tự nhiên đã giảm mạnh và các tỉnh này có xu hướng lựa chọn các nhà đầu tư có giá trị cao, do vậy mở ra cơ hội cho các tỉnh có điều kiện tự nhiên, hạ tầng chưa thuận lợi. Các tỉnh kém lợi thế cần nghiên cứu phát hiện ra các lợi thế so sánh của địa phương và các điểm hạn chế để có các giải pháp phù hợp như kích thích các lợi thế, đầu tư giảm bớt các hạn chế. Các nhân tố thành công trong thu hút FDI như đã trình bày trong phần 4 là một số gợi ý trong hiện thực hóa các kế hoạch thu hút vốn FDI tại địa phương.

LỜI CẢM ƠN

Trước hết, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến tất cả các thành viên trong nhóm đã cùng nhau nỗ lực, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm để hoàn thiện bài nghiên cứu này.

Chúng tôi cũng muốn bày tỏ lòng biết ơn đến các đồng nghiệp và bạn bè trong và ngoài ngành, những người đã giúp đỡ, góp ý và hỗ trợ chúng tôi trong quá trình thực hiện nghiên cứu.

Cuối cùng, một lời cảm ơn sâu sắc gửi đến gia đình và người thân của chúng tôi. Sự ủng hộ, động viên và tin tưởng của họ đã trở thành nguồn động lực quý báu, giúp chúng tôi vượt qua mọi khó khăn và hoàn thành bài viết.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

FDI: Đầu tư trực tiếp nước ngoài
TP.HCM: Thành phố Hồ Chí Minh

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Nhóm tác giả của bài nghiên cứu này xác nhận rằng không có bất kỳ xung đột lợi ích nào liên quan đến bài nghiên cứu này, bao gồm nhưng không giới hạn ở: lợi ích tài chính, quan hệ cá nhân hoặc chuyên môn, hoặc bất kỳ cam kết nào khác có thể gây ra sự không công bằng hoặc thiên vị. Tất cả nguồn tài chính cho dự án nghiên cứu này, bao gồm cả hỗ trợ từ các tổ chức phi lợi nhuận, cơ quan chính phủ, hoặc doanh nghiệp tư nhân, đều đã được công khai và chi tiết trong phần 'Lời cảm ơn'.

ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Tất cả các đối tác và những người tham gia nghiên cứu đã được thông báo về nội dung của bài nghiên cứu và đã đồng ý với nó trước khi công bố. Các tác giả cam đoan sẽ cung cấp thêm thông tin nếu có yêu cầu liên quan đến xung đột lợi ích. Đóng góp cụ thể trong nghiên cứu này như sau:

TS. Lê Quốc Thành: 50%

TS. Hồ Ngọc Anh: 25%

ThS. Nguyễn Trung Hiếu: 25%

Các thành viên trong nhóm tác giả đã tham gia vào các hoạt động nghiên cứu cụ thể như:

- Sưu tầm tư liệu, số liệu: Tất cả các tác giả đều tham gia vào việc tìm kiếm, thu thập và phân loại tư liệu, số liệu liên quan đến đề tài nghiên cứu.

- TS. Lê Quốc Thành thực hiện phỏng vấn, phân tích dữ liệu cho bài nghiên cứu và phân tích tình huống. Trên cơ sở đó đưa ra những nhân tố thành công cốt lõi trong đầu tư FDI dưới góc độ quản trị chiến lược.

- ThS. Nguyễn Trung Hiếu chịu trách nhiệm tổng quan nghiên cứu và đề xuất hướng phân tích nhằm đạt được mục tiêu nghiên cứu

- TS. Hồ Ngọc Anh chịu trách nhiệm phần đặt vấn đề, kết luận và cấu trúc logic bài nghiên cứu

- TS. Lê Quốc Thành thực hiện chỉnh sửa soát xét và hoàn thiện bài nghiên cứu.

Kết quả khoa học mà bài viết đem lại bao gồm:

- Phân tích chi tiết về những nhân tố thành công cốt lõi trong việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại một số tỉnh của Việt Nam.

- Đưa ra các giải pháp và khuyến nghị cho các cơ quan quản lý và doanh nghiệp trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài dưới góc độ quản trị chiến lược.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UNCTAD. WORLD INVESTMENT REPORT 2004: the shift toward services. United Nations Conference on Trade and Development; 2004;.
2. Hymer S. The international operation of national firms. Cambridge, MA: MIT Press; 1960;.
3. Caves RE. International corporations: the industrial economics of foreign investment. *Económica*, JSTOR; 1971; Available from: <https://doi.org/10.2307/2551748>.
4. Dunning J, The Multinational, George Allen & Unwin Ltd, London; 1971;.
5. Watters RG. International business development: what are the considerations? *J Bus Ind Mark*. 1995;10(3):61-73; Available from: <https://doi.org/10.1108/08858629510096210>.
6. Geringer JM. Joint venture partner selection. New York: Quorum Books; 1988;.
7. Geringer JM, Hebert L. Measuring performance of international joint ventures. *J Int Bus Stud*. 1991;22(2):249-63; Available from: <https://doi.org/10.1057/palgrave.jibs.8490302>.
8. Harrison A. The role of multinationals in economic development. *Columbia J World Bus*. 1994;29(4):6-11; Available from: [https://doi.org/10.1016/0022-5428\(94\)90028-0](https://doi.org/10.1016/0022-5428(94)90028-0).
9. Javorcik BS, Spatareanu M. To share or not to share: does local participation matter for spillovers from foreign direct investment? *J Dev Econ*. 2008;85(1-2):194-217; Available from: <https://doi.org/10.1016/j.jdeveco.2006.08.005>.
10. Kneller R, Pisu M. Industrial linkages and export spillovers from FDI. *World Economy*. 2007;30(1):105-34; Available from: <https://doi.org/10.1111/j.1467-9701.2007.00874.x>.
11. Kokko A, Tansini R, Zejan MC. Local technological capability and productivity spillovers from FDI in the Uruguayan manufacturing sector. *J Dev Stud*. 1996;32(4):602-11; Available from: <https://doi.org/10.1080/00220389608422430>.
12. Goerg H and Strobl E. MULTINATIONAL COMPANIES AND PRODUCTIVITY SPILLOVERS: A META-ANALYSIS. *Econ J*. 2001;111((Nov)):F723-39; Available from: <https://doi.org/10.1111/1468-0297.00669>.
13. Potterie BP, Lichtenberg F. Does foreign direct investment transfer technology across borders? *Rev Econ Stat*. 2001;83(3):490-7; Available from: <https://doi.org/10.1162/00346530152480135>.
14. Pain N, Wakelin K. Export performance and the role of foreign direct investment. Manchester School, Wiley Online Library; 2002;.
15. Dunning J, Narula R. Foreign direct investment and governments: catalysts for economic restructuring. Routledge-Taylor Francis Group; 2003; Available from: <https://doi.org/10.4324/9780203430200>.
16. Root FR, Ahmed AA. The influence of policy instruments on manufacturing direct foreign investment in developing countries. *J Int Bus Stud*. 1978;9(3):81-94; Available from: <https://doi.org/10.1057/palgrave.jibs.8490670>.

Core success factors in attracting the foreign direct investment: a case study in some provinces of Vietnam in the context of international economic integration

Le Quoc Thanh^{1,*}, Ho Ngoc Anh², Nguyen Trung Hieu³

ABSTRACT

The FDI is of great importance to developing countries like Vietnam. Foreign investment attraction helps bring a large amount of capital, technology, equipment, experts, and new management methods into Vietnam. The FDI helps increase employment, GDP, as well as local and national budget revenue. As a result, Vietnam in general and some provinces in particular have financial resources to invest in other areas where localities have advantages. After more than 30 years' FDI attraction in Vietnam, some provinces have achieved the impressive achievements in the FDI attraction. Therefore, the summary research to draw out the core success factors in the FDI attraction helps the strategic planning in attracting the FDI and preparing for the rapid implementation of FDI projects, as well as appropriate macroeconomic policies. This study is designed from a management perspective, focusing on detecting, analyzing, and summarizing the core success factors in the FDI attraction in some typical provinces with the successful FDI attraction in Vietnam. The research results show that some important factors can be mentioned, including: (1) the dynamic of the provincial government, (2) the good and synchronous planning towards investment attraction in general and the FDI in particular, (3) the decisiveness in key investments, (4) the local labor resources preparation, (5) local businesses, (6) strategic partners and FDI promoters, and (7) the FDI attraction activities innovation. The results of this study can help managers in other provinces in the FDI attraction as well as macro policy designers in building strategies and policies to attract the FDI in Vietnam.

Key words: the FDI, core success factor, provincial factor, policies to attract the FDI

¹University of Finance – Marketing, HCMC, Vietnam

²Ho Chi Minh City Open University, Vietnam

³Ho Chi Minh city University of Technology, VNUHCM, Vietnam

Correspondence

Le Quoc Thanh, University of Finance – Marketing, HCMC, Vietnam

Email: thanhq@ufm.edu.vn

History

- Received: 05-10-2023
- Accepted: 23-10-2023
- Published Online: 15-11-2023

DOI : <https://doi.org/10.32508/stdjssh.v7iS1.952>



Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Thanh L Q, Anh H N, Hieu N T. **Core success factors in attracting the foreign direct investment: a case study in some provinces of Vietnam in the context of international economic integration** . *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2023, 7(S1):S177-S183.